TRƯỜNG THPT PHẠM THÁI BƯỜNG
TỔ ĐỊA LÍ – CÔNG NGHỆ

KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 10
THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Chương / chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận		
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	**Dân số (0,25đ)**	Dân số và sự phát triển dân số Cơ cấu dân số Phân bố dân cư và đô thị hóa	1											
2	**Nguồn lực phát triển kinh tê (0, 25đ)**	- Nguồn lực phát triển kinh tế - Cơ cấu nền kinh tế									1			
3	**Địa lí các ngành kinh tế**	- Vai trò các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Địa lí các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp **(1,0 điểm)**												1
		Cơ cấu, vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố công nghiệp				1a; b	1c	1d						
		Địa lí các ngành công nghiệp									1		1	
		Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	2	1										
		Cơ cấu, vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố dịch vụ	2	1										

TT	Chương / chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận		
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
		Địa lí ngành giao thông vận tải	2	1							1			
		Địa lí ngành bưu chính viễn thông				2a	2b,c	2d						
		Địa lí ngành thương mại	1	1									1	
		Địa lí ngành du lịch và tài chính- ngân hàng	2								1			
5	**Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh (0,5 đ)**	Môi trường và tài nguyên thiên nhiên Phát triển bền vững, tăng trưởng xanh	2											
6	**Kĩ năng**	Đọc, phân tích, xử lí bảng số liệu												
Tổng số câu/ý			**12**	**4**		**2a, 1b**	**1b, 2c**	**2d**			**4**		**2**	**1**
Tổng số điểm			**3,0**	**1,0**		**0,75**	**0,75**	**0,5**			**1,0**		**2,0**	**1,0**
Tỉ lệ %			**40**			**20**			**10**			**30**		

2/ BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I, LỚP 10

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Mức độ đánh giá											
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	**Dân số (0,25đ)**	- Dân số và sự phát triển dân số - Cơ cấu dân số - Phân bố dân cư và đô thị hóa	**Nhận biết** Nhận dạng các dạng biểu đồ: + Tròn + Cột + Miền + Đường	1											
	Nguồn lực phát triển kinh tê (0, 25đ)	- Nguồn lực phát triển kinh tế - Cơ cấu nền kinh tế	- Tỉ trọng (%) = (Giá trị bộ phận / Tổng giá trị) × 100 - Tốc độ tăng (%) = (Năm sau / Năm trước) × 100 - Mật độ dân số = Dân số / Diện tích - Tăng/ giảm									1			
4	**Địa lí các ngành kinh tế (9.0 đ)**	- Vai trò các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Địa lí các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản - Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	*** Nhận biết:** - Nhận dạng biểu đồ - Nắm được những nguyên tắc vẽ biểu đồ *** Vận dụng:** Dựa vào kiến giải thích nguyên nhân												1
			*** Nhận biết:** - Vai trò của một số ngành				1a;b								

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Mức độ đánh giá											
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
		Cơ cấu, vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố công nghiệp	công nghiệp - Biết được nơi phân bố một số lại tài nguyên khoáng sản - Biết được những đặc điểm cơ bản ngành công nghiệp - Nắm được ctrong cách phân loại nhóm *** Thông hiểu:** - Nêu được ảnh của công nghiệp tới nền kinh tế - Ý nghĩa cán cân thương mại đến nền kinh tế *** Vận dụng:** - Phân tích, dánh giá tầm quan trọng của công nghiệp đối với các ngành kinh tế khác					1c	1d						
		Địa lí các ngành công nghiệp	*** Nhận biết:** - Trình bày đặc điểm nổi bậc của một số ngành công nghiệp - Nêu được nơi phân bố một số ngành công nghiệp - Vai trò của công nghiệp đối với nền kinh tế quốc gia * Vận dụng: - Tính tốc độ tăng trưởng - Tính tỉ trọng (%) -Tính biến động (chênh lệch)									1		1	
		Tổ chức lãnh thổ	*** Nhận biết:**	2											

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Mức độ đánh giá											
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
		công nghiệp	- Nắm được đặc điểm từng hình thức tổ chức cụ thể - So sánh đặc điểm, bản chất của từng hình thức tổ chức - So sánh các đặc điểm để phát hiện phương án lựa chọn thích hợp nhất loại trừ đáp án sai - Học sinh nhớ kiến thức về các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp và xác định quy mô từng hình thức *** Thông hiểu:** - Vì sao việc sử dụng công nghệ hiện đại trong công nghiệp lại góp phần bảo vệ môi trường -Vì sao hoạt động sản xuất công nghiệp có thể gây ô nhiễm môi trường nước và không khí		1										
		Cơ cấu, vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố dịch vụ	***Nhận biết:** - Xác định nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động ngành dịch vụ. -Xác định vai trò của ngành dịch vụ về mặt kinh tế, môi trường *** Thông hiểu:** - Hiểu được sự đang dạng của ngành dịch vụ nhất là	2	1										

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Mức độ đánh giá											
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
			trong giai đoahn hiện nay - Hiểu được vì sao ngành dịch vụ ngày càng phát triển												
		Địa lí ngành giao thông vận tải	* Nhận biết: - Nhận định vai trò, đặc điểm ngành GTVT - Nắc được tiêu chí đánh giá hoạt động ngành ngành GTVT - Biết được ưu- khuyết điểm của 1 một số loại hình GTVT *Thông hiểu: - xác định vấn đề xã hội nghiêm trọng do sự phát triển ô tô gây ra.	2	1										
		Địa lí ngành bưu chính viễn thông	* Nhận biết: - Biết được tác động trực tiếp "Internet và công nghệ thông tin thúc đẩy viễn thông" - Nhận biết được những nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển à phân ngành bưu chính viễn thông *** Thông hiểu** - Hiểu bản chất vấn đề: + Vì sao internet, thiết bị thông minh → làm tăng nhu cầu viễn thông?				2a	2bc	2d						

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Mức độ đánh giá											
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
			+ Vì sao viễn thông không chỉ phát triển ở nước giàu + Hiểu mối quan hệ giữa các nhân tố *** Vận dụng:** - So sánh các quốc gia khác nhau - Đánh giá vai trò của dân số, công nghệ, chính sách - Phân tích tác động thực tế của từng nhân tố đến sự phát triển và phân bố của ngành - Phản biện nhận định sai													
		Địa lí ngành thương mại	* Nhận biết: - Nhớ khái niệm nội thương = buôn bán trong nước - Xác định được những tiêu chí cơ bản (thuận tiện, an toàn, chi phí) - Biết được nước đang phát triển → thường nhập siêu - Biết được nước phát triển → thường xuất siêu - Biết được khái niệm quen thuộc: "Công nghiệp không khói" = **du lịch** - Nhớ đặc điểm: Ngân hàng = lĩnh vực nhạy cảm, rủi ro cao. Hiểu vì sao phải kiểm	1	1							1		1	

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Mức độ đánh giá											
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
			soát chặt: *** Thông hiểu** - Phân biệt nội thương, ngoại thương cũng như phạm vi hoạt động - Hiểu được bản chất của: + Nội thương ≠ ngoại thương + Nội thương không tạo ngoại tệ, không gắn với thị trường thế giới - Hiểu Nội thương phục vụ mọi đối tượng, không giới hạn												
		Địa lí ngành du lịch và tài chính-ngân hàng	*** Nhận biết** - Nắm khái niệm cơ bản: tài chính gắn liền với tiền tệ. *** Vận dụng:** - Tính được chi tiêu du lịch bình quân - Nhận xét so sánh tình hình phát triển du lịch trê thế giới	2								1			

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức	Mức độ đánh giá											
				TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ đúng - sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận		
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
			- Tính dược mức chênh lệch qua các năm, các quốc gia												
		Môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Phát triển bền vững, tăng trưởng xanh (0,5 đ)	***Nhận biết** - Biết được "phát triển bền vững" là gì - Khái niệm cơ bản của tăng trưởng xanh..	2											
7	**Kĩ năng**	**(0,5 đ)**	*** Vận dụng:** - Số liệu trong bảng để so sánh, giải thích đơn giản. - Biết xử lí số liệu cơ bản (tính tỉ lệ %, chênh lệch, xác định tăng/giảm). - Rút ra kết luận ngắn gọn từ bảng số liệu.												
Tổng số câu/ý				12	4		2a, 2b	2c	2d			4		1	1
Tổng số điểm				**3,0**	**1,0**		1,0	0,5	0,5			**1,0**		**2,0**	**1,0**
Tỉ lệ %				**40**			**20**			**10**			**30**		

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 04 năm 2026

DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Chót

GIÁO VIÊN SOẠN

Ký bởi: phan Thị Trúc Linh

Phan Thị Trúc Linh